

Số: 255/BC-HĐND

Bình Phước, ngày 30 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả giám sát tình hình thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 221/KH-HĐND ngày 26/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát tình hình thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ngày 09/8/2021, Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

1. Công tác xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

Từ năm 2017 đến nay, với vai trò là cơ quan chuyên môn phụ trách lĩnh vực, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 04 Nghị quyết về các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 về ban hành chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 về thay đổi Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Sau khi các Nghị quyết được ban hành, trên cơ sở nội dung các nghị quyết Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản để triển khai thực hiện nội dung các nghị quyết; giao nhiệm vụ thực hiện đến các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Nội dung các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được đăng tải trên website của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch; các nội dung cơ bản, quan trọng của chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đã được tóm tắt và đưa vào cẩm nang xúc tiến đầu tư của tỉnh, dịch ra nhiều loại ngôn ngữ (tiếng Anh, Hàn Quốc, Nhật, Hoa) để phục vụ cho các Hội nghị xúc tiến đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, tìm hiểu về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động phối hợp với các sở, ngành để rà soát nội dung các chính sách có thay đổi mới theo quy định của pháp luật hiện hành và tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung chính sách đảm bảo phù hợp với các quy định mới và tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Kết quả thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh

Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong niên độ báo cáo (từ năm 2017 đến nay) việc thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đạt những kết quả khá tích cực, cụ thể như sau:

2.1. Việc thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

a) Đầu tư trong nước: đã thu hút được khoảng 701 dự án với tổng vốn đầu tư 61.924 tỷ đồng¹; chiếm 59% về số dự án và 51% về số vốn thu hút được trong thời gian 24 năm kể từ khi tái lập tỉnh, trong đó:

- Theo ngành, lĩnh vực đầu tư
 - + Công nghiệp, xây dựng: 219 dự án với số vốn đầu tư là 42.820 tỷ đồng;
 - + Nông nghiệp: 150 dự án với số vốn đầu tư là 10.749 tỷ đồng;
 - + Thương mại, dịch vụ: 332 dự án với số vốn đầu tư là 8.354 tỷ đồng.
- Theo địa bàn đầu tư
 - + Đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập) là 298 dự án với số vốn đầu tư là 27.540 tỷ đồng;
 - + Đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (Chơn Thành, Đồng Phú, Hớn Quản, Bình Long, Phước Long) là 361 dự án với số vốn đầu tư là 31.806 tỷ đồng;
 - + Trên địa bàn Đồng Xoài: 42 dự án, vốn đầu tư 2.578 tỷ đồng.

b) Đầu tư nước ngoài: đã thu hút được khoảng 188 dự án với tổng vốn đầu tư là 01 tỷ 827 triệu USD²; chiếm 57% về số dự án và 52% về số vốn thu hút được trong thời gian 24 năm kể từ khi tái lập tỉnh, trong đó:

- Theo ngành, lĩnh vực đầu tư
 - + Công nghiệp, xây dựng: 165 dự án với số vốn đầu tư là 1 tỷ 484 triệu USD;
 - + Nông nghiệp: 17 dự án với số vốn đầu tư là 330 triệu USD;
 - + Thương mại, dịch vụ: 06 dự án với số vốn đầu tư là 13 triệu USD.
- Theo địa bàn đầu tư:

¹ Năm 2017: 156 dự án, số vốn đăng ký 13.930 tỷ đồng; năm 2018: 205 dự án, số vốn đăng ký 18.964 tỷ đồng; năm 2019: 132 dự án, số vốn đăng ký 10.249 tỷ đồng; năm 2020: 120 dự án, số vốn đăng ký 12.000 tỷ đồng; 07 tháng năm 2021: 79 dự án, số vốn đăng ký 6.780 tỷ đồng.

² Năm 2017: 22 dự án, số vốn đăng ký 105,4 triệu USD; năm 2018: 34 dự án, số vốn đăng ký 459,51 triệu USD; năm 2019: 39 dự án, số vốn đăng ký 285,63 triệu USD; năm 2020: 36 dự án, số vốn đăng ký 432 triệu USD; 07 tháng năm 2021: 57 dự án, số vốn đăng ký 546 triệu USD.

+ Đầu tư trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: 21 dự án với số vốn đầu tư là 400 triệu USD;

+ Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn: 133 dự án, vốn đầu tư 1 tỷ 249 triệu USD;

+ Địa bàn còn lại: 34 dự án với số vốn đầu tư 178 triệu USD.

c) Phát triển doanh nghiệp

Trong niên độ báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã thành lập mới khoảng 4.897 doanh nghiệp với số vốn đăng ký là 73.034 tỷ đồng³, chiếm 52% về số doanh nghiệp và 42% về số vốn đăng ký trong thời gian 24 năm kể từ khi tái lập tỉnh.

2.2. Việc thực hiện các chính sách ưu đãi

a) Đối với nội dung ưu đãi về thuê đất, tiền thuê mặt nước

- Đã miễn tiền thuê đất đối với 622 doanh nghiệp; số tiền miễn khoảng 2.081 tỷ đồng, cụ thể: Năm 2017 miễn tiền thuê đất đối với 207 doanh nghiệp, số tiền là 218,6 tỷ đồng; năm 2018 miễn tiền thuê đất đối với 110 doanh nghiệp, số tiền là 446,9 tỷ đồng; năm 2019 miễn tiền thuê đất đối với 113 doanh nghiệp, số tiền là 575,2 tỷ đồng; năm 2020 miễn tiền thuê đất đối với 154 doanh nghiệp, số tiền là 548,8 tỷ đồng; 06 tháng năm 2021 miễn tiền thuê đất đối với 38 doanh nghiệp, số tiền 291,5 tỷ đồng;

- Đã giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 33 doanh nghiệp với số tiền là 27,36 tỷ đồng, cụ thể: Năm 2017 giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 02 doanh nghiệp, số tiền là 187 triệu đồng; năm 2018 giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 02 doanh nghiệp, số tiền là 6,3 tỷ đồng; năm 2019 giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 05 doanh nghiệp, số tiền là 12,9 tỷ đồng; năm 2020 giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 09 doanh nghiệp, số tiền là 6,6 tỷ đồng; 06 tháng năm 2021 giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 15 doanh nghiệp, số tiền là 1,33 tỷ đồng;

- Đã miễn tiền sử dụng đất đối với 13 doanh nghiệp, với số tiền là 161,87 tỷ đồng, cụ thể: Năm 2017 miễn tiền sử dụng đất đối với 01 doanh nghiệp, số tiền là 1,35 tỷ đồng; năm 2018 miễn tiền sử dụng đất đối với 01 doanh nghiệp, số tiền là 68,3 tỷ đồng; năm 2019 miễn tiền sử dụng đất đối với 02 doanh nghiệp, số tiền là 107 triệu đồng; năm 2020 miễn tiền sử dụng đất đối với 07 doanh nghiệp, số tiền là 68,95 tỷ đồng; 06 tháng năm 2021 miễn tiền sử dụng đất đối với 02 doanh nghiệp, số tiền là 23,13 tỷ đồng;

- Đã miễn tiền thuê đất tại khu kinh tế cho 39 doanh nghiệp với số tiền là 42,78 tỷ đồng;

b) Thực hiện ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Đã miễn, giảm tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đối với 1.700 doanh nghiệp với số tiền là 1.476 tỷ đồng.⁴

³ Năm 2017: 892 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 10.465 tỷ đồng; năm 2018: 931 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 13.094 tỷ đồng; năm 2019: 1.072 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 14.538 tỷ đồng; năm 2020: 1.230 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 19.990 tỷ đồng; 07 tháng năm 2021: 772 doanh nghiệp, số vốn đăng ký 15.037 tỷ đồng.

c) Thực hiện miễn thuế nhập khẩu cho các doanh nghiệp với số tiền là 184,2 tỷ đồng.

d) Cho 03 doanh nghiệp thực hiện dự án sử dụng đất công không qua đấu giá với diện tích khoảng 63 ha.

đ) Thực hiện các chính sách hỗ trợ về quảng bá, xúc tiến đầu tư

Đã phối hợp với Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Becamex Bình Phước và Công ty Cổ phần Tập đoàn C.P Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh. Ngoài ra tỉnh đã phối hợp tổ chức nhiều Hội nghị xúc tiến đầu tư trực tiếp và trực tuyến tại các nước như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore...

Thực hiện việc hỗ trợ khoảng 2,08 tỷ đồng cho các hoạt động liên quan đến quảng bá, xúc tiến đầu tư như: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm, thương mại trong nước; hỗ trợ tham gia hội chợ thương mại nước ngoài; hỗ trợ kết nối giao thương; thực hiện in ấn tuyên truyền xúc tiến thương mại; hỗ trợ đưa hàng Việt Nam chất lượng cao về nông thôn.

2.3. Thực hiện ưu đãi, hỗ trợ cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 13 doanh nghiệp với số tiền 178 tỷ đồng;

- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: đã bố trí 20 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2015 – 2020 để hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2.4. Thực hiện đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp

Từ năm 2017 đến nay đã bố trí từ ngân sách 544,38 tỷ đồng để đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, trong đó:

- Đầu tư hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu: 101,69 tỷ đồng;

- Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình bảo vệ, xử lý ô nhiễm môi trường quan trọng trong khu công nghiệp: 422,69 tỷ đồng;

- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp 20 tỷ đồng.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung, việc thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư quan tâm thực hiện. Ngay sau khi các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản để triển khai thực hiện các chính sách trên địa bàn tỉnh; luôn tích cực, chủ động và tiên phong trong việc phổ biến các chính sách thu hút của tỉnh đến với các doanh nghiệp,

⁴ Năm 2017: 371 doanh nghiệp, số tiền 197,25 tỷ đồng; năm 2018: 368 doanh nghiệp, số tiền 194,53 tỷ đồng; năm 2019: 454 doanh nghiệp, số tiền 381,90 triệu đồng; năm 2020: 507 doanh nghiệp, số tiền 702,67 tỷ đồng; 07 tháng năm 2021: Chưa thống kê.

chủ đầu tư; thường xuyên hướng dẫn và kịp thời nắm rõ các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong áp dụng thực hiện các chính sách cũng như những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện các chính sách. Qua đó, làm cơ sở để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung và ban hành các chính sách khuyến khích, thu hút, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư mới trên địa bàn tỉnh, tạo ra môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thu hút các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài với số vốn đầu tư tăng cao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tạo điểm sáng trong thu hút đầu tư của tỉnh trong thời gian qua.

II. Những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; nguyên nhân của các hạn chế, khó khăn

- Nội dung các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế (từ năm 2017 đến nay đã 4 lần ban hành nghị quyết điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế).

* Nguyên nhân: trong thời gian qua trung ương đã ban hành nhiều chính sách mới thay thế, điều chỉnh các chính sách về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai,..do đó, một số chính sách quy định tại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải sửa đổi, đảm bảo phù hợp với quy định mới. Bên cạnh đó, để phát triển đồng bộ, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực như: y tế, du lịch, giáo dục, xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh thì cần xây dựng một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư về các lĩnh vực;

- Việc phối hợp giữa các sở, ngành trong triển khai thực hiện, xây dựng các chính sách còn hạn chế. Chưa có văn bản quy định cụ thể về trách nhiệm của các ngành trong công tác rà soát, tham mưu sửa đổi các nghị quyết khi có các quy định, chính sách mới của trung ương;

- Một số nội dung, chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, như: chính sách về giá các loại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

* Nguyên nhân:

+ Nội dung Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: "*Giá các loại đất trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (đất ở; đất sản xuất kinh doanh; đất thương mại, dịch vụ) được xác định bằng 80% giá đất cùng loại, cùng khu vực, tuyến đường, vị trí nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp.*

Giá các loại đất trong các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trong các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các tiêu chí được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2019 (đất nông nghiệp khác; đất sản xuất kinh doanh; đất thương mại, dịch vụ) được xác

định bằng 70% giá đất cùng loại, cùng khu vực, tuyến đường, vị trí nằm ngoài khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh còn có ý kiến khác nhau về tính pháp lý của nội dung. Do đó, hiện nay nội dung này chưa thực hiện;

+ Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: Ngân sách trung ương dành khoản ngân sách tối thiểu 5% vốn đầu tư phát triển hàng năm cho ngành nông nghiệp; ngân sách tỉnh dành tối thiểu 5% vốn chi đầu tư phát triển hàng năm cho ngành nông nghiệp để thực hiện. Tuy nhiên, việc bố trí nguồn vốn từ ngân sách Trung ương gặp nhiều khó khăn; nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế, đồng thời gặp khó khăn trong lựa chọn đối tượng hỗ trợ do đó vẫn chưa có doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

- Hầu hết các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung quy định của pháp luật hiện hành và thể hiện chung chung về các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; chưa thể hiện được nội dung trọng tâm đầu tư phát triển về lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

III. Kiến nghị

Để tiếp tục thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị:

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc dời thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh sang kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh cuối năm 2021 để có thêm thời gian tổ chức hội thảo khoa học, tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội của người dân và các doanh nghiệp;

- Tiếp tục chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện công tác rà soát, xây dựng nội dung dự thảo nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh đảm bảo các chính sách xây dựng phải đầy đủ nội dung, đúng với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn của địa phương;

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nâng cao trách nhiệm trong việc phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương;

- Triển khai thực hiện các chính sách cần xây dựng và ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện nghị quyết, theo dõi, rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh

trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Nghị quyết về các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đảm bảo phù hợp với các quy định mới của Trung ương;

- Tiếp tục quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư với vai trò là đơn vị chủ thảo cần tích cực hơn nữa trong công tác phối hợp với các sở, ngành rà soát nội dung các chính sách về khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh để tham mưu, đề xuất kịp thời, chính xác những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi. Xây dựng các chính sách mới có nội dung đầy đủ, hoàn thiện, đúng với quy định của pháp luật hiện hành; chính sách ưu đãi phải hướng vào những nội dung, lĩnh vực có khả năng tạo ra sự thúc đẩy cụ thể cho nền kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

- Khi xây dựng các văn bản triển khai thực hiện chính sách nên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng nội dung quy định rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách, theo dõi, rà soát nội dung các chính sách, kịp thời tham mưu nội dung sửa đổi;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát các chính sách, quy định hiện hành về giá các loại đất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nội dung, chính sách đúng quy định;

- Tiếp tục phối hợp với các ngành liên quan để thực hiện tốt công tác phổ biến và hướng dẫn các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đến với doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tình hình thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo chuyên trách các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH *Phan*
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Hữu Thiết